

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ VI Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2016;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2 số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 04 năm 2017,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua các nội dung sau đây:

**1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017 (như tài liệu trình ĐHĐCĐ) và một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:**

**1.1. Kết quả kinh doanh theo số liệu BCTC năm 2016 đã kiểm toán:**

| STT                               | CHỈ TIÊU                    | ĐVT     | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN | TỶ LỆ (TH/KH) |
|-----------------------------------|-----------------------------|---------|----------|-----------|---------------|
| <b>I. Các chỉ tiêu tài chính:</b> |                             |         |          |           |               |
| 1                                 | Vốn điều lệ                 | Tỷ đồng | 112,00   | 112,00    | 100%          |
| 2                                 | Doanh thu từ hoạt động SXKD | Tỷ đồng | 550,00   | 520,27    | 95%           |
| 3                                 | Lợi nhuận trước thuế        | Tỷ đồng | 101,80   | 116,54    | 114%          |
| 4                                 | Lợi nhuận sau thuế          | Tỷ đồng | 79,00    | 93,33     | 118%          |
| 5                                 | Tỷ suất LNST/Doanh thu      | %       | 14,36%   | 17,94%    | 125%          |
| 6                                 | Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ    | %       | 70,54%   | 83,33%    | 118%          |

|   |                              |                |                   |                 |             |
|---|------------------------------|----------------|-------------------|-----------------|-------------|
| 7   | Lãi cơ bản trên cổ phiếu     | Đồng/CP        | 7.054             | 8.333           | 118%        |
| 8   | Tỷ lệ chi trả cổ tức         | %/VDL          | 24                | 24              | 100%        |
| 9   | Thuế TNDN                    | Tỷ đồng        | 22,80             | 23,21           | 102%        |
| <b>II. Tổng giá trị đầu tư:</b>                         |                              | <b>Tỷ đồng</b> | <b>129,86</b>     | <b>138,73</b>   | <b>107%</b> |
| 1   | Đầu tư xây dựng cơ bản       | Tỷ đồng        | 56,00             | 60,30           | 108%        |
| 2   | Đầu tư MM, TB, công cụ       | Tỷ đồng        | 18,86             | 18,58           | 99%         |
| 3   | Đầu tư tài chính             | Tỷ đồng        | 55,00             | 59,85           | 109%        |
|   | - Đầu tư vào DN cùng ngành   | Tỷ đồng        |                   | 44,96           |             |
|   | - Đầu tư TC/DN cùng ngành    | Tỷ đồng        |                   | 14,89           |             |
| <b>III. Các chỉ tiêu lao động, thu nhập và đào tạo:</b> |                              |                |                   |                 |             |
| 1   | Thu nhập bình quân           | Trđ/ng/th      | 8,50              | 9,00            | 106%        |
| 2   | Năng suất lao động bình quân | %              | +10%              | -11%            | +89%        |
| 3   | Đào tạo                      | Trđ/khóa       | 178,8/<br>20 khóa | 171/<br>26 khóa | 106%        |

### 1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

| STT                               | CHỈ TIÊU                    | ĐVT            | TH<br>2016    | KH<br>2017    | % +/- so<br>TH 2016 |
|-----------------------------------|-----------------------------|----------------|---------------|---------------|---------------------|
| <b>I. Các chỉ tiêu tài chính:</b> |                             |                |               |               |                     |
| 1                                 | Vốn điều lệ                 | Tỷ đồng        | 112,00        | 136,640       | 22%                 |
| 2                                 | Doanh thu từ hoạt động SXKD | Tỷ đồng        | 520,27        | 620,00        | 19%                 |
| 3                                 | Lợi nhuận trước thuế        | Tỷ đồng        | 116,54        | 114,00        | -2%                 |
| 4                                 | Lợi nhuận sau thuế          | Tỷ đồng        | 93,33         | 90,00         | -4%                 |
| 5                                 | Tỷ suất LNST/Doanh thu      | %              | 17,94%        | 14,52%        | -19,06%             |
| 6                                 | Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ    | %              | 83,33%        | 80,36%        | -3,6%               |
| 7                                 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu    | Đồng/CP        | 8.333         | 8.036         | -4%                 |
| 8                                 | Tỷ lệ chi trả cổ tức        | %/VDL          | 24            | 24            | 0%                  |
| 9                                 | Thuế TNDN                   | Tỷ đồng        | 29,28         | 24,00         | -18%                |
| <b>II. Tổng giá trị đầu tư:</b>   |                             | <b>Tỷ đồng</b> | <b>138,73</b> | <b>170,95</b> | <b>23%</b>          |

|   |                              |           |                 |                   |      |
|---|------------------------------|-----------|-----------------|-------------------|------|
| 1   | Đầu tư xây dựng cơ bản       | Tỷ đồng   | 60,30           | 82,56             | 37%  |
| 2   | Đầu tư MM, TB, công cụ       | Tỷ đồng   | 18,58           | 12,31             | -34% |
| 3   | Đầu tư tài chính             | Tỷ đồng   | 59,85           | 76,07             | 27%  |
|   | + Đầu tư vào DN cùng ngành   | Tỷ đồng   | 44,96           | 46,07             |      |
|   | + Đầu tư TC/DN cùng ngành    | Tỷ đồng   | 14,89           | 30,00             |      |
| <b>III. Các chỉ tiêu lao động, thu nhập và đào tạo:</b> |                              |           |                 |                   |      |
| 1   | Thu nhập bình quân           | Trđ/ng/th | 9,00            | 9,00              | 0%   |
| 2   | Năng suất lao động bình quân | %         | -11%            | +5%               | +5%  |
| 3   | Đào tạo                      | Trđ/khóa  | 171/<br>26 khóa | 125,3/<br>14 khóa | -27% |

2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017 (như tài liệu trình ĐHĐCĐ).

3. Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (như tài liệu trình ĐHĐCĐ).

4. Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017:

4.1. Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016:

Đơn vị tính: Đồng VN

| Stt | Chỉ tiêu                                      | Tỷ trọng  | Số tiền         |
|-----|---|-----------|-----------------|
| I   | Lợi nhuận sau thuế                            |           | 93.326.589.044  |
| II  | Trích lập các quỹ                             | 34%/ LNST | 31.731.040.275  |
| 1   | Quỹ Đầu tư phát triển                         | 27%/ LNST | 25.198.179.042  |
| 2   | Quỹ khen thưởng phúc lợi                      | 5%/ LNST  | 4.666.329.452   |
| 3   | Quỹ khen thưởng Ban QLDH                      | 2%/ LNST  | 1.866.531.781   |
| III | Chi trả cổ tức công ty bằng tiền              | 24%/ VDL  | 26.880.000.000  |
| IV  | LNST còn lại chưa phân phối                   |           | 34.715.548.769  |
| V   | LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước |           | 85.865.417.278  |
| VI  | Tổng LNST chưa phân phối                      |           | 120.580.966.047 |

**Ghi chú:**

(Cổ tức năm 2016 đã tạm ứng 12%/cổ phiếu, 01 cổ phiếu nhận được 1.200 đồng vào ngày 09/12/2016).

4.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017:

Đơn vị tính: Đồng VN

| Stt        | Chỉ tiêu                                | Tỷ trọng         | Số tiền                |
|------------|---|------------------|------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Tổng doanh thu thuần</b>             |                  | <b>620.000.000.000</b> |
| <b>II</b>  | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>             |                  | <b>114.000.000.000</b> |
| <b>III</b> | <b>Thuế TNDN</b>                        |                  | <b>24.000.000.000</b>  |
| <b>IV</b>  | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>               |                  | <b>90.000.000.000</b>  |
| <b>V</b>   | <b>Trích lập các quỹ</b>                | <b>34%/ LNST</b> | <b>30.600.000.000</b>  |
| 1          | Quỹ Đầu tư phát triển                   | 27%/ LNST        | 24.300.000.000         |
| 2          | Quỹ khen thưởng phúc lợi                | 5%/ LNST         | 4.500.000.000          |
| 3          | Quỹ khen thưởng Ban QLĐH                | 2%/ LNST         | 1.800.000.000          |
| <b>VI</b>  | <b>Chia cổ tức công ty</b>              | <b>24%/ VĐL</b>  | <b>32.793.600.000</b>  |
| <b>VII</b> | <b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối</b> |                  | <b>26.606.400.000</b>  |

- Cổ tức công ty năm 2017 dự kiến chi trả theo tỷ lệ 24%/vốn điều lệ, hình thức chi trả bằng tiền mặt.

- Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian chi trả cổ tức năm 2016 (phần còn lại 12%/VĐL) và chi tạm ứng cổ tức năm 2017, theo tình hình tài chính của Công ty.

**5. Chi thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty, Thành viên các Tiểu ban thuộc HĐQT năm 2016 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2017:**

5.1. Chi thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty và Thành viên các Tiểu ban thuộc HĐQT năm 2016 là: 2%/LNST. tương ứng số tiền 1.866.531.781 đồng.

5.2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty và thành viên các Tiểu ban thuộc HĐQT năm 2017 là: 2%/lợi nhuận sau thuế.

**6. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ công ty (phát hành cổ phiếu thưởng) với chi tiết như sau:**

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu Tư Xây Dựng 3-2
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện nay: 112.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 11.200.000 cổ phiếu

Trong đó: + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 11.200.000 cổ phiếu  
+ Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

- Mức tăng vốn điều lệ dự kiến
  - + Vốn điều lệ trước phát hành: 112.000.000.000 đồng
  - + Số vốn điều lệ dự kiến tăng: 22.400.000.000 đồng

+ *Vốn điều lệ sau khi phát hành: 134.400.000.000 đồng*

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2016.

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông. Thời điểm chốt danh sách được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.240.000 cổ phiếu

- Giá trị phát hành tính theo mệnh giá: 22.400.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ, bốn trăm triệu đồng chẵn*).

- Tỷ lệ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 20%

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:2, cứ một cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 10 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 02 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Số cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 108 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 10:02, cổ đông A được nhận  $(108/10*2 = 21,6)$  21 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 21 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ 0,6 CP sẽ bị hủy bỏ.*

- Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển theo Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.

- Thời gian thực hiện: Sau khi được sự chấp thuận của UBCKNN, dự kiến Quý II-III/2017

- Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên bản điều lệ công ty và ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương sau khi có Báo cáo kết quả chào bán lên UBCKNN.

- Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung với Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung với Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HSX)

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

+ *Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;*

+ *Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCK.*

+ *Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCK.*

+ *Tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương.*

+ *Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được thành công.*

#### **7. Phát hành cổ theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) với chi tiết như sau.**

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng 3-2
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 11.200.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 224.000 cổ phiếu, chiếm 2% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Giá phát hành: 20.000 đồng/cổ phiếu
- Nguyên tắc xác định giá bán: Ủy quyền cho HĐQT xây dựng nguyên tắc xác định giá bán chi tiết.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 2.240.000.000 đồng
- Tổng khối lượng vốn huy động theo giá bán dự kiến: 4.480.000.000 đồng
- Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:

- + *Vốn điều lệ trước phát hành* : 112.000.000.000 đồng
- + *Số vốn điều lệ dự kiến tăng* : 2.240.000.000 đồng
- + *Vốn điều lệ sau khi phát hành* : 114.240.000.000 đồng

- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).

- Đối tượng phát hành: ủy quyền cho HĐQT phê duyệt tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng người lao động.

- Mục đích phát hành: Ghi nhận sự đóng góp và gắn bó của người lao động. Ổn định nhân sự, nâng cao tinh thần làm việc và sức cống hiến của người lao động, nhằm đóng góp cho sự phát triển của Công ty;

- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2017 sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

- Điều khoản chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động hạn chế chuyển nhượng 2 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

- Xử lý số cổ phiếu bán không hết: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối cho đối tượng là người lao động khác phù hợp với mục đích của chương trình.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

+ *Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình Lựa chọn cho người lao động theo đúng qui định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.*

+ *Quyết định thông qua nguyên tắc xác định giá bán, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng, danh sách người lao động được tham gia chương trình.*

+ Xử lý số cổ phiếu bán không hết và phân phối lại số cổ phiếu mua lại theo điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị xét thấy phù hợp.

+ Thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;

+ Thực hiện các thủ tục niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;

+ Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.

+ Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.

+ Tiến hành các thủ tục liên quan khác với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.

+ Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được thành công.

**8. Sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử (E-voting) để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thông qua các nội dung tại cuộc họp ĐHCĐ và Quy chế Hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử.**

**9. Phê chuẩn chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc điều hành công ty năm 2017.**

**10. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để Soát xét BCTC 06 tháng đầu năm 2017 và kiểm toán BCTC năm 2017 là: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.**

**11. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với các ông:**

- Ông Phan Thành Đức
- Ông Nguyễn Thế Sự
- Ông Huỳnh Hữu Hùng

**12. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với các ông:**

- Ông Nguyễn Mai Khánh Trình
- Ông Lý Thanh Châu

**13. Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019:**

❖ **Kết quả trúng cử thành viên Hội đồng quản trị:**



| Số TT | Họ và tên            | Năm sinh | Trình độ chuyên môn                     |
|-------|----------------------|----------|---|
| 1     | Ông Trần Văn Bình    | 1965     | Cử nhân kinh tế                         |
| 2     | Ông Nguyễn Xuân Hiếu | 1982     | Cử nhân kinh tế ngành Kiểm toán kế toán |
| 3     | Bà Lê Thị Quyết      | 1961     | Cử nhân kinh tế ngành tài chính kế toán |

❖ **Kết quả trúng cử thành viên Ban Kiểm soát:**

| Số TT | Họ và tên              | Năm sinh | Trình độ chuyên môn  |
|-------|------------------------|----------|--|
| 1     | Bà Phạm Thị Thùy Tiên  | 1986     | Cử nhân kinh tế, Cử nhân luật, chứng chỉ kiểm toán viên (CPA Việt Nam) |
| 2     | Bà Phan Thị Thanh Xuân | 1962     | Cử nhân kinh tế ngành kế toán  |

**Điều 2.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2 thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 21/4/2017 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% và có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 04 năm 2017.

**Điều 3.** Các cổ đông Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám điều hành trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN và SGDHCM;
- Cổ đông của C32 qua website;
- HĐQT, BKS và Ban TGD;
- Lưu VT, TK.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Võ Văn Lãnh**